TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-PT
Ngày 06 – 7 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngọt.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLPT-HS ngày 31/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị hại Trần Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 27-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn C, (tên gọi khác không), sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Thành T (c) và bà Võ Thị K (s); Có vợ Trần Thị L và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt theo quyết định truy nã ngày 18/01/2018, tạm giữ từ ngày 19/01/2018 và chuyển tạm giam (có mặt tại phiên toà).

- *Bị hại có kháng cáo:* Trần Văn N, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên toà)

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Ông Hoàng Văn Quyết – Luật sư, Văn phòng luật sư Hoàng Quyết thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa)

- *Người phiên dịch*: Bà Sơn Hồng V – Cán bộ báo Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 26/5/2012, Nguyễn Văn C uống rượu cùng ông NLC6 và NLC1 tại nhà. Khi uống rượu được một lúc thì giữa ông NLC1 và ông NLC6 xảy ra mâu thuẫn, ông NLC1 dùng 01 khúc cây tre đánh ông NLC6 nhưng không trúng. Thấy vậy, C can ngăn nhưng ông BLC1 vẫn xông vào đánh ông NLC6 nên C cầm một cái ghế nhựa ném trúng vào đầu làm ông NLC1 bị thương nhẹ thì ông NLC1 bỏ đi về nhà. Đến khoảng 30 phút sau trong lúc C đứng nói chuyện với ông Nguyễn Thành T (là cha ruột C) và ông NLC2 (là anh ruột C) ở phía trước nhà thì Trần Văn N (là cháu gọi ông NLC1 bằng bác) đến hỏi chuyện về việc ông NLC1 bị thương ở đầu thì giữa N và C xảy ra cự cãi. Lúc này, N lấy trong người ra 01 cây dao yếm dài 39cm rượt chém C thì C bỏ chạy vào nhà và đóng cửa lại. Liền sau đó N cầm dao rượt ông T và ông NLC2, nên ông T và ông NLC2 bỏ chạy thì N cầm dao chém 01 cái vào bàn gỗ trước nhà C lúc này ông NLC3 (là cha ruột N) và ông NLC4 (là anh ruột N) đến kêu N và ông NLC4 kéo N về được một đoạn khoảng 10m thì cả hai vấp ngã làm cây dao trên tay N rớt ra. Lúc này, C cầm cây dao yếm dài 44cm chạy đến chỗ N chém 02 cái trúng vào chân N gây thương tích. Sau đó, C đi về nhà còn N được gia đình đưa đi cấp cứu điều trị thương tích.

Sau khi nhận được tin báo vụ việc, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, chưng cầu giám định và tiến hành lấy lời khai của những người có liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với Nguyễn Văn C bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã và đến ngày 18/01/2018 thì bắt được C.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 294/TgT-PY.2012, ngày 21/12/2012 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn hại sức khỏe của Trần Văn N do thương tích gây nên là 16% thương tích ảnh hưởng chức năng khớp gối phải.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 27-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, quyết định:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác không): 02 năm tù (hai năm tù)**.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Các điều 584, 585, 586, 590 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn N các khoản chi phí cứu chữa, tiền bồi thường sức khỏe, phục hồi sức khỏe cho bị hại, thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương

tích và tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại với tổng số tiền 53.823.562 đồng (năm mươi ba triệu, tám trăm hai mươi ba ngàn, năm trăm sáu mươi hai đồng)

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 07/5/2018 bị hại Trần Văn N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng hình phạt tù đối với bị cáo và tăng số tiền bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian 06 tháng sau điều trị tại bệnh viện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị hại Trần Văn N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ngoài ra, bị hại còn kháng cáo bổ sung tiền người nuôi bệnh và tăng tiền tổn thất về tinh thần.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại. Trong vụ án này bị cáo phạm tội với hai tình tiết định tội là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn N và áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại nộp trực tiếp cho Toà án nhân dân huyện T vào ngày 07/5/2018 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị hại là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào ngày 26/5/2012, tại nhà của C tọa lạc ấp G, thị trấn T, huyên T, giữa N và C xảy ra cự cãi về việc ông NLC1 bị thương ở đầu do C cầm ghế nhựa ném trúng. Lúc này, N lấy trong người ra 01 cây dao yếm dài 39cm rượt chém C thì C bỏ chạy vào nhà và đóng cửa lại. Ông NLC4 (là anh ruột N) đến kêu N và ông NLC4 kéo N về được một đoạn khoảng 10m thì cả hai vấp ngã làm cây dao trên tay N rớt ra. Lúc này, C cầm cây dao yếm dài 44cm chạy đến chỗ N chém 02 cái trúng vào chân N gây thương tích theo kết luận giám định là 16% thương tích ảnh hưởng đến chức năng khớp gối phải. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo phù hợp với với lời khai bị hại; phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi phạm tội của bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chính xác là phù hợp với pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Trần Văn N:

[3.1] Xét kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra cho bị

hại, từ đó cấp sơ thẩm đã xem xet các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra 10 triệu đồng để bồi thường cho bị hại, gia đình bị cáo có công với nước được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác là phù hợp với pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không đưa ra được tình tiết tăng nặng nào mới hoặc tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo chưa chính xác, để cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính côn đồ. Xét thấy, cấp sơ thẩm xác định bị hại có một phần lỗi nên bị cáo phạm tội không có tính côn đồ và đề nghị này của luật sư là không được chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo tăng tiền bồi thường mất thu nhập trong thời gian 06 tháng sau điều trị tại bệnh viện và tăng tiền tổn thất về tinh thần là 30 triệu đồng. Xét thấy, tại phiên tòa bị hại không cung cấp được bị hại nghề nghiệp ổn định, mà làm việc theo thời vụ ở địa phương và giấy xuất viện không có qui định thời gian dưỡng bệnh sau khi xuất viện và cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường phục hồi sức khỏe là 8 triệu đồng cho bị hại là phù hợp. Cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường tiền cho bị hại là Cnh xác và phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị hại và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháo cho bị hại là không có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu tăng các khoản tiền lao động của người nuôi bệnh là 150.000đồng và khoản tiền tổn thất về tinh thần là 30 triệu đồng. Xét thấy, Các khoản tiền nói trên bị hại không có kháng cáo nên không được xem xét là phù hợp với pháp luật.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm, hình sự phúc thẩm bị hại không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn N

[3] Áp dụng Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác không): 02 năm tù (hai năm tù) về tội "Cố ý gây thương tích"**.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2018.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị hại không phải chịu và án phí dân sự phúc thẩm bị hại không phải chịu.

[5] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện T (2 bản);
- VKSND huyện T;
- CQĐT - Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, bị hại
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS*;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Ngô